



1996

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH

TẠP CHÍ
KHOA HỌC PHÁP LÝ
VIỆT NAM

SỐ 08(180)/2024

MỘT THÁNG RA MỘT KỲ

Số 08(180)/2024

NĂM THỨ XX

PHỤ TRÁCH TẠP CHÍ

GS Đỗ Văn Đại

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

PGS-TS Trần Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nguyễn Hải An – Tòa án Tối cao	Vũ Văn Nhiệm – ĐH Luật TP. HCM
Chochia Archil – ĐH Tallinn	Võ Thị Kim Oanh – ĐH Luật TP. HCM
Afriansiah Arie – ĐH Luật Indonesia	Shevchenko Olga-Aleksandrovna – ĐH Kutafin
Trần Thị Thùy Dương – ĐH Luật TP. HCM	Nguyễn Thị Hoài Phương – ĐH QT Hồng Bàng
Đỗ Văn Đại – ĐH Luật TP. HCM	Wisuttisak Pornchai – ĐH Chiang Mai
Lê Thị Nam Giang – ĐH Luật TP. HCM	Trương Nhật Quang – Công ty luật YKVN
Nguyễn Ngọc Hà – ĐH Ngoại thương	Hoàng Thị Kim Quế – ĐH quốc gia Hà Nội
Trần Hoàng Hải – ĐH Luật TP. HCM	Mai Hồng Quỳ – Đại học Sài Gòn TP. HCM
Bùi Xuân Hải – ĐH Hải Phòng	Lafrance Sébastien – Viện Công tố Canada
Nguyễn Minh Hằng – ĐH Ngoại thương	Kerikmae Tanel – ĐH Tallinn
Nguyễn Thị Phương Hoa – ĐH Luật TP. HCM	Lưu Quốc Thái – ĐH Luật TP. HCM
Phan Huy Hồng – ĐH Luật TP. HCM	Nguyễn Hữu Thế Trạch – Công ty luật Anphana
Nguyễn Cảnh Hợp – ĐH Luật TP. HCM	Nguyễn Thanh Tú – Bộ Tư pháp
Đỗ Minh Khôi – ĐH KT - Luật TP. HCM	Nguyễn Anh Tuấn – Công ty luật LNT & Partners
Lanfranchi Marie-Pierre – ĐH Aix-Marseille III	Nguyễn Văn Vân – ĐH Luật TP. HCM
Cao Vũ Minh – ĐH KT - Luật TP. HCM	Nguyễn Cửu Việt – ĐH Luật TP. HCM
Nguyễn Thị Mơ – Đại học Ngoại thương	Nguyễn Quốc Vinh – Công ty luật Tilleke & Gibbins
Nguyễn Thị Bích Ngọc – ĐH Luật TP. HCM	

THƯ KÝ TÒA SOẠN

THS Ngô Nguyễn Thảo Vy

TRÌNH BÀY & SỬA BẢN IN

THS Hà Ngọc Quỳnh Anh

THS Đặng Phước Thông

TÒA SOẠN

Số 2 Nguyễn Tất Thành, P. 13, Q. 4, TP. HCM; ĐT/Fax: (028) 39400989 ext. 139

Email: tapchikhpl@yahoo.com (nhận bài); tapchikhpl@hcmulaw.edu.vn

Website: <https://tapchikhplvn.hcmulaw.edu.vn/>

Giấy phép xuất bản số 36/GP-BTTTT ngày 25/01/2019 và Công văn số 1236/BTTTT-CBC ngày 08/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng kỳ xuất bản.

TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁP LÝ VIỆT NAM

p-ISSN 3030-4423

Số 08(180)/2024

LUẬT HÀNH CHÍNH

- TS Lê Trường Sơn, TS Nguyễn Mạnh Hùng, TS Dương Hồng Thị Phi Phi** - Nhận thức về nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1
- ThS Phạm Thị Phương Thảo** - Sự đa dạng trong áp dụng nguồn luật và nhu cầu cấy ghép luật của hệ thống pháp luật Việt Nam 11
- TS Lê Việt Sơn, ThS Nguyễn Hoàng Yến, ThS Ngô Hoàng Huy** - Mô hình tổ chức Tòa án nhân dân theo Hiến Pháp năm 2013 và định hướng đổi mới 23

LUẬT DÂN SỰ

- TS Nguyễn Hồ Bích Hằng** - Bình luận về những quy định liên quan đến dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam 34
- ThS Đặng Thái Bình** - Quyền của người thứ ba trong hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba 48
- TS Phùng Thị Yến, Vũ Minh Hiếu, Phạm Hải Quyên, Nguyễn Kiều Như** - Bảo hộ nhãn hiệu âm thanh tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật 61

LUẬT HÌNH SỰ

- ThS Võ Minh Kỳ, ThS Nguyễn Phương Anh** - Học thuyết vi phạm vô hại trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ và vi phạm tố tụng không làm thay đổi bản chất vụ án tại Việt Nam 73

LUẬT QUỐC TẾ

- ThS Nguyễn Đức Anh** - Quy định tự do hóa dịch vụ phụ trợ vận tải hàng không của Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN: Những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam 84
- ThS Nguyễn Đào Phương Thúy, Phan Thị Kim Ngân** - Vấn đề thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực lao động theo pháp luật Hoa Kỳ và gợi mở cho Việt Nam 95

THÔNG TIN – TRAO ĐỔI

- TS Nguyễn Thị Thiện Trí, ThS Phan Nguyễn Phương Thảo, ThS Vũ Thị Ngọc Dung** - Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và việc triển khai thi hành 105

VIETNAMESE JOURNAL OF LEGAL SCIENCES

p-ISSN 3030-4423

Vol. 180, No. 08/2024

ADMINISTRATIVE LAW

- Dr Le Truong Son, Dr Nguyen Manh Hung, Dr Duong Hong Thi Phi Phi** - Awareness of the principle of “State power is unified with assignment, coordination and control among agencies in the exercise of legislative, executive and judicial powers” in the socialist rule of law state of Vietnam 1
- LLM Pham Thi Phuong Thao** - The diversity in applying legal sources and the need for legal integration in the Vietnamese legal system 11
- Dr Le Viet Son, LLM Nguyen Hoang Yen, LLM Ngo Hoang Huy** - The organizational model of People’s Courts according to the 2013 Constitution and directions for reform 23

CIVIL LAW

- Dr Nguyen Ho Bich Hang** - Commentary on provisions related to personal data according to Vietnamese law 34
- LLM Dang Thai Binh** - Third-party rights in contracts for the benefit of third parties 48
- Dr Phung Thi Yen, Vu Minh Hieu, Pham Hai Quyen, Nguyen Kieu Nhu** - Protection of sound trademarks in Vietnam: Current status and guidance for application 61

CRIMINAL LAW

- LLM Vo Minh Ky, LLM Nguyen Phuong Anh** - The doctrine of harmless violation in the United State’s criminal justice and non-material procedural violations in Vietnam 73

INTERNATIONAL LAW

- LLM Nguyen Duc Anh** - Regulations on liberalization of air transport ancillary services under the ASEAN Trade in Services Agreement: Implications for Vietnam 84
- LLM Nguyen Dao Phuong Thuy, Phan Thi Kim Ngan** - Issues of responsible business practice in labor law according to the United State’s law and implications for Vietnam 95

INFORMATION - DISCUSSION

- Dr Nguyen Thi Thien Tri, LLM Phan Nguyen Phuong Thao, LLM Vu Thi Ngoc Dung** - Special administrative-economic units according to the 2013 Constitution and the implementation of regulations 105

NHẬN THỨC VỀ NGUYÊN TẮC “QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC LÀ THỐNG NHẤT, CÓ SỰ PHÂN CÔNG, PHỐI HỢP VÀ KIỂM SOÁT GIỮA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN LẬP PHÁP, HÀNH PHÁP, TƯ PHÁP” CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

LÊ TRƯỜNG SON

Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: ltson@hcmulaw.edu.vn

NGUYỄN MẠNH HÙNG

Khoa Luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

Faculty of Administrative Law – State, Ho Chi Minh City University of Law

Email: nmhung@hcmulaw.edu.vn

DUƠNG HỒNG THỊ PHI PHI

Khoa Luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

Faculty of Administrative Law– State, Ho Chi Minh City University of Law

Email: dhtphi@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Một trong những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Đảng ta xác định và được Hiến pháp quy định thành nguyên tắc cơ bản của tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước là: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Bài viết phân tích, luận giải về đặc trưng cơ bản, quan trọng này để đóng góp một phần ý nghĩa trong việc hoàn thiện lý luận, thống nhất nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Từ khóa: quyền lực nhà nước, thống nhất, phân công, phối hợp, kiểm soát, quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp

Abstract

One of the characteristics of the Vietnamese socialist rule-of-law state that has been identified by our Party and stipulated by the Constitution as a basic principle of the organization and operation of the state apparatus is: “State power is unified, with clear division, close coordination and effective control among state agencies in the exercise of legislative, executive and judicial powers”. This article analyzes and explains this basic and important characteristic contribute to perfecting theory and unifying awareness of the Vietnamese socialist rule of law state.

Keywords: the state of power, unify, division, coordination, control of state power, legislative power, executive power, judicial power

Ngày nhận bài: 13/12/2023

Ngày duyệt đăng: 15/2/2024

Ở nước ta, nhận thức, lý luận về Nhà nước pháp quyền (NNPQ) xã hội chủ nghĩa (XHCHN) Việt Nam ngày càng thống nhất, đầy đủ và sâu sắc hơn. Tuy nhiên, một số vấn đề lý luận và thực tiễn chưa được luận giải một cách đầy đủ, thuyết phục.¹ Thực tế hiện nay cho thấy, vẫn còn những

¹ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

vấn đề lý luận về pháp quyền XHCN ở Việt Nam chưa thật sự sáng tỏ.² Vì vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Đảng tiếp tục vạch ra để kiên định thực hiện khi tiếp tục xây dựng, hoàn thiện NNPQ XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới là “đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về NNPQ XHCN Việt Nam”, trong đó có yêu cầu phải “thống nhất nhận thức về các đặc trưng của NNPQ XHCN Việt Nam”, bao gồm đặc trưng: “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”.³ Bài viết phân tích, luận giải các vấn đề có liên quan để làm sáng tỏ đặc trưng quan trọng này, góp phần thống nhất nhận thức về đặc trưng của NNPQ XHCN Việt Nam.

1. Quyền lực nhà nước là thống nhất

Nội hàm “quyền lực nhà nước là thống nhất” được hiểu như thế nào cho phù hợp vẫn là vấn đề còn sự tranh cãi. Những người vẫn còn chịu ảnh hưởng của nguyên tắc tập quyền XHCN trước đây thì cho rằng nội dung cốt lõi của nguyên tắc này là tất cả quyền lực nhà nước tập trung thống nhất vào Quốc hội.⁴ Ngoài ra, đối với cụm từ “quyền lực nhà nước là thống nhất” có cách giải thích rằng, ở đây là sự thống nhất vào Nhân dân, bởi Nhân dân là nguồn gốc của quyền lực nhà nước. Nói cách khác, cụm từ trên không liên quan đến việc tổ chức quyền lực nhà nước như thế nào, mà chỉ xác định ai là chủ nhân của quyền lực và quyền lực này thống nhất trong bản chất ở tính nhân dân hay ý chí nhân dân. Ngược lại, có ý kiến phản bác rằng, giải thích hai chữ “thống nhất” như vậy là không ổn, do cụm từ “nhân dân” được nhắc lại nhiều lần dẫn tới trùng lặp và không khoa học. Nhưng quan trọng là hàm ý của hai chữ “thống nhất” không nên cắt nghĩa theo hướng quyền lực thống nhất vào ai mà là cách diễn đạt để phân biệt nguyên tắc tập quyền trong tổ chức quyền lực nhà nước Việt Nam với nguyên tắc phân quyền trong tổ chức bộ máy nhà nước khác.⁵

Có thể nói, tồn tại các quan điểm như vậy xuất phát từ nguyên nhân cơ bản là nội hàm “thống nhất” được xem xét ở những góc nhìn, hướng tiếp cận và bối cảnh lịch sử, chính trị, pháp lý khác nhau. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi phân tích dưới góc độ đó là “đặc trưng” của NNPQ XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới. Nếu nhìn dưới lăng kính này, NNPQ XHCN Việt Nam cần có những sự khác biệt so với mô hình nhà nước khác. Thêm vào đó, khi đặt trong mối tương quan với các yếu tố về “sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập

2 Trần Thái Dương, “Bàn về khái niệm pháp quyền, nguyên tắc pháp quyền”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 3, 2017, tr. 3-9.

3 Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

4 Trần Ngọc Đường, *Bàn về nguyên tắc pháp quyền trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2020, tr. 103.

5 Vũ Thu, “Bàn về vấn đề tổ chức quyền lực nhà nước”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 7, 2017, tr. 38-47, 66.

pháp, hành pháp, tư pháp”, “thống nhất” ở đây có quan hệ với nguyên tắc tổ chức và thực hiện quyền lực, do đó nó cần được hiểu theo nghĩa quyền lực nhà nước “hợp lại thành một khối”, quyền lực thống nhất với nhau, các cơ quan nhà nước dù được phân công, phân nhiệm vẫn là một khối thống nhất, và phân biệt với nguyên tắc phân quyền (tam quyền phân lập).⁶ Điều đó cũng không có nghĩa là NNPQ XHCN Việt Nam phủ nhận những nhân tố phù hợp của học thuyết phân quyền. Với công cuộc xây dựng NNPQ, những hạt nhân hợp lý trong học thuyết phân quyền đã được Việt Nam ghi nhận,⁷ theo đó, quyền lực nhà nước không thể tập trung thống nhất tuyệt đối vào bất kỳ cơ quan nào, mà phải có sự phân công, phân nhiệm.

Do đó, khi nhận diện đặc trưng của NNPQ XHCN Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, nguyên tắc quyền lực nhà nước thống nhất vào Quốc hội – cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất cũng cần được thảo luận. Nguyên tắc tập trung quyền lực nhà nước của nhân dân vào Quốc hội phù hợp với điều kiện kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu, bao cấp, với ưu điểm bảo đảm cho quyền lực nhà nước tập trung, quyết định và thực thi quyền lực nhà nước nhanh chóng, thống nhất. Tuy nhiên, nguyên tắc này trong điều kiện mới đã bộc lộ hạn chế, đó là thiếu sự phân định phạm vi quyền lực nhà nước được nhân dân giao nên không đề cao được trách nhiệm của các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, hạ thấp vai trò dân chủ trực tiếp của Nhân dân, thiếu sự kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các cơ quan nhà nước.⁸ Vì vậy, nếu xét dưới góc độ nguồn gốc của quyền lực, quyền lực nhà nước phải tập trung, thống nhất vào Nhân dân. Hiến pháp năm 2013 xác định rõ: “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân” (Điều 2). Nhân dân không chỉ thực hiện quyền nhà nước bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân mà còn thông qua các cơ quan khác của Nhà nước và thông qua hình thức rất quan trọng là dân chủ trực tiếp (Điều 6 Hiến pháp năm 2013). Theo đó, ba quyền của quyền lực nhà nước là chung một gốc, bình đẳng với nhau nên các quyền hành pháp và tư pháp không thể phái sinh từ quyền lập pháp.⁹

Trong bối cảnh tiếp tục xây dựng và hoàn thiện NNPQ ở giai đoạn mới, Đảng ta cũng khẳng định rất rõ quan điểm: “Thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong NNPQ XHCN Việt Nam”. Đây là những cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để giúp nhận thức một cách đầy đủ, sâu sắc hơn về bản

6 Vũ Thu, *tlđđ*; Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, 2022, tr. 153.

7 Nguyễn Đăng Dung, “Nguyên tắc quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa ba quyền theo tinh thần Hiến pháp năm 2013”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 3, 2015, tr. 3-11; Sébastien Lafrance, Shruti Bedi, and Hannah De Gregorio Leão, “Constitutional Theories of Emergency Powers and their Limits: Perspectives from Vietnam, India and Canada”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 4, No. 1, 2021, tr. 1-33. <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0006>.

8 Trần Ngọc Đường, *tlđđ*, 2020, tr. 91.

9 Vũ Anh Tuấn, “Bàn thêm về mối quan hệ giữa phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 5(289), 2013, tr. 28-31, 46.

chất, đặc trưng của NNPQ XHCN Việt Nam. Vì vậy, có thể nói quyền lực nhà nước là sức mạnh của quyền lực nhân dân đã được hợp pháp hóa dưới các hình thức pháp lý và được trao cho bộ máy nhà nước và các chủ thể xác định của bộ máy đó dưới hình thức ủy quyền. Do đó, xét về bản chất và cội nguồn xã hội thì quyền lực nhà nước là một chỉnh thể thống nhất, không thể chia cắt thành các bộ phận biệt lập.¹⁰

2. Sự phân công giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

Ở nước ta, bên cạnh việc tiếp tục ghi nhận quyền lực nhà nước là thống nhất thì sự “phân công” (cùng với “phối hợp”) giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp bắt đầu được ghi nhận từ khi sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Phân công quyền lực mang tính mềm dẻo trong kỹ thuật tổ chức quyền lực, là sự phân định tương đối của quyền lực nhà nước. Việc thừa nhận có sự phân công trong thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trong Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) là tư tưởng tiến bộ, góp phần thay đổi căn bản về nhận thức đối với nguyên tắc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước trong bối cảnh chúng ta xây dựng và hoàn thiện NNPQ, thể hiện sự học hỏi có chọn lọc hạt nhân hợp lý của nguyên tắc phân quyền để bảo đảm và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

Tuy nhiên, trong giai đoạn đó, việc phân công quyền lực và phạm vi các nhánh quyền lực chưa rõ và chưa hợp lý. Nếu quyền lập pháp được thừa nhận trao cho Quốc hội (Điều 83) thì Chính phủ lại chỉ được quy định là “cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam” (Điều 109). Việc không ghi nhận Chính phủ thực hiện quyền hành pháp cũng có nghĩa khước từ việc minh định nhánh quyền lực hành pháp đã được ghi nhận tại Điều 2. Bên cạnh đó, Hiến pháp cũng không khẳng định rõ ràng việc thực hiện quyền tư pháp thuộc về cơ quan nào.¹¹ Nói cách khác, Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) thừa nhận sự tồn tại khách quan của ba loại quyền là lập pháp, hành pháp và tư pháp trong quyền lực nhà nước thống nhất, nhưng chưa minh định rõ cơ quan nào thực hiện quyền gì? Sự bỏ ngỏ này gây nhiều khó khăn trong việc phân công quyền lực giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước, dẫn đến tình trạng chồng chéo, trùng lặp, thậm chí mâu thuẫn về thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước.¹²

NNPQ XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra yêu cầu về sự phân công rành mạch giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Đây chính là đặc trưng của cơ chế “phân công” quyền lực nhà nước cần phải được nhận diện. Để đáp ứng đặc trưng về sự rành mạch,

10 Lê Minh Tâm, “Bàn về tính thống nhất của quyền lực nhà nước và sự phân công, phối hợp trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”, *Tạp chí Luật học*, số 5, 2003, tr. 40-48.

11 Võ Khánh Vinh, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013, tr. 191.

12 Hoàng Thế Liên, *Hiến pháp năm 2013 – Những điểm mới mang tính đột phá (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Tư pháp, 2015, tr. 35.

cũng là đáp ứng yêu cầu của sự chuyên môn hóa trong việc phân công quyền lực nhà nước thì việc trao cho các cơ quan nhà nước các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp phải có “địa chỉ” cụ thể và phải xác định rõ ràng những nhiệm vụ, quyền hạn của từng nhánh quyền lực đó. Hiện nay, sự phân công rành mạch giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp đã được tạo cơ sở pháp lý vững chắc trong luật cơ bản của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Hiến pháp năm 2013, khác với Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) đã phân định rõ cơ quan chịu trách nhiệm trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, cụ thể: Hiến pháp trao cho Quốc hội thực hiện quyền lập pháp (Điều 69), Chính phủ thực hiện quyền hành pháp (Điều 94) và Tòa án thực hiện quyền tư pháp (Điều 102).

Như vậy, trong NNQP XHCN Việt Nam, các cơ quan nhà nước được phân công thực hiện quyền lực phù hợp với vị trí, tính chất pháp lý của từng cơ quan. Trong bộ máy nhà nước, Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, vì vậy có quyền đại diện cho Nhân dân thể hiện ý chí chung của quốc gia nên được trao thực hiện quyền lập pháp; còn Chính phủ trong NNQP là cơ quan hành pháp, có nhiệm vụ thiết kế chính sách và tổ chức thực hiện khi chính sách được thông qua.¹³ Trong khi đó, Tòa án được đảm nhận thực hiện quyền tư pháp, là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Hiện nay, cũng có nhiều quan điểm cho rằng giữa phân quyền và phân công quyền lực không có gì khác nhau vì “sự phân quyền... trên thực tế chỉ là một sự phân công lao động tầm thường trong công nghiệp, được vận dụng vào bộ máy nhà nước nhằm mục đích đơn giản hóa và kiểm soát”, là “sự phân công lao động trong nhà nước.”¹⁴ Quan điểm khác thì khẳng định “phân quyền như một cơ chế phân công lao động trong bộ máy chính trị.”¹⁵ Cũng có ý kiến cho rằng thuật ngữ “phân công” trong nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” thực chất là phân quyền.¹⁶ Phân quyền thể hiện sự phân chia triệt để và ổn định giữa các nhánh quyền lực, tạo ra sự độc lập tuyệt đối và cân bằng giữa chúng. Trong khi đó, phân công mang tính mềm dẻo, ổn định tạm thời, tạo ra sự độc lập tương đối và phối hợp giữa các nhánh quyền lực. Cả hai đều áp dụng học thuyết phân quyền, nhằm tổ chức và thực hiện quyền lực hiệu quả, với mục đích cuối cùng

13 Nguyễn Đăng Dung, *Chính phủ trong nhà nước pháp quyền (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008, tr. 83.

14 Karl Marx và Friedrich Engels, *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, 1993, tr. 242.

15 Lê Tuấn Huy, *Triết học chính trị Montesquieu với việc xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006, tr. 215.

16 Trần Ngọc Đường, *Một số vấn đề về phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr. 188.

là quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân trong một xã hội dân chủ pháp quyền. Do đó, NNPQ XHCN Việt Nam cần có sự phân công rõ ràng giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp.

3. Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

Sự phối hợp giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp không là yêu cầu cơ bản trong mối quan hệ giữa ba nhánh quyền lực này trong NNPQ nói chung. Với việc áp dụng học thuyết phân quyền, yêu cầu cơ bản là phải phân chia rạch ròi giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp – “các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp phải tách biệt và khác biệt”,¹⁷ để tạo ra sự cân bằng, kiểm soát lẫn nhau giữa ba nhánh quyền lực này. Trước hết, bản thân sự phân chia quyền lực đã là sự phân định trong phối hợp. Sự phối hợp giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp lại được thực hiện bằng quan hệ đan xen quyền lực. Quan hệ đan xen quyền lực sẽ tiến đến một bước cuối cùng là kiểm soát và đối trọng giữa hai nhánh quyền lực. Do đó, sự phân chia quyền lực và kiểm soát quyền lực là hai nội dung, yêu cầu cơ bản trong mối quan hệ giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp trong NNPQ. Mặt khác, phối hợp quyền lực là lẽ lối, cách thức làm việc của các cơ quan nhà nước. Vì thế, phối hợp không được xem là yếu tố thể hiện bản chất, là yêu cầu cơ bản của mối quan hệ giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp. Phối hợp chỉ là nhân tố bên ngoài góp phần thúc đẩy mối quan hệ giữa ba nhánh quyền lực, chứ không phải là nhân tố bên trong quyết định mối quan hệ giữa ba nhánh quyền lực này. Thực tiễn đã chỉ ra ở đâu có sự phân chia rõ ràng, minh bạch giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp thì ở đó công việc sẽ được tiến hành một cách chuyên nghiệp và hiệu quả; còn ở đâu chỉ hô hào khẩu hiệu đoàn kết, phối hợp nhưng phân định quyền lực không rõ ràng thì sẽ đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, bao biện, làm thay công việc của nhau và kém hiệu quả.

Sự phối hợp giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp là yêu cầu cơ bản trong mối quan hệ giữa các nhánh quyền lực này trong NNPQ XHCN Việt Nam. Mỗi nhánh quyền lực phải ý thức được trách nhiệm của mình, làm đúng, đủ và có chất lượng phần việc được phân công việc phối hợp thúc đẩy ba nhánh quyền lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình một cách đầy đủ và kịp thời. Nếu một cơ quan không hoàn thành phần việc của mình thì không thể phối hợp hiệu quả với cơ quan khác để đạt các mục tiêu chung của Nhà nước. Thực tiễn cho thấy nguyên tắc tập quyền XHCN đã tạo ra sự lẫn lộn và chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan nhà nước, hình thành tư duy ôm đồm, bao biện và né tránh trách nhiệm. Tư duy này vẫn còn phổ biến trong thời kỳ mới.

Do đó, Đảng và Nhà nước coi phối hợp là yêu cầu cơ bản nhằm cải thiện lẽ lối làm việc của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Phối hợp không

17 Jeremy Waldron, “Separation of powers in thought and practice”, *Boston College Law Review*, Vol. 54, 2013, tr. 433-468.

có nghĩa là ôm đồm công việc cho nhau, mà mỗi cơ quan phải làm đúng và đủ phần việc của mình. Sự phối hợp này nhấn mạnh yếu tố thống nhất của quyền lực nhà nước, hướng đến thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp hiệu quả, đồng thời đạt được các chức năng và mục tiêu chung của Nhà nước.

Bản chất sự phối hợp giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp không chỉ là cách thức, lề lối làm việc của các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp, mà còn đảm bảo cho việc thực hiện hiệu quả các chức năng, mục tiêu chung của Nhà nước, bảo đảm cho quyền lực nhà nước luôn thống nhất thuộc về Nhân dân. Trước hết, mỗi cơ quan được Nhân dân trao thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp phải làm đúng, làm đủ, và làm có chất lượng, có trách nhiệm phần việc được giao; tránh tình trạng ôm đồm, bao biện, làm thay hoặc chỉ biết đến phần việc của mình mà không quan tâm, phối hợp với cơ quan khác: “Phối hợp là nhân tố thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi nhánh quyền lực một cách đầy đủ và kịp thời”.¹⁸ Bởi lẽ, sự phân công lập pháp, hành pháp và tư pháp suy cho cùng chỉ là kỹ thuật tổ chức và thực thi quyền lực một cách chuyên môn, khoa học, hiệu quả; còn bản chất của quyền lực thì bao giờ cũng thống nhất ở các mục tiêu chung của Nhà nước và thống nhất ở chủ thể tối cao của quyền lực là Nhân dân.

4. Sự kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

Trên cơ sở thể chế hóa những tư tưởng của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ (bổ sung và phát triển năm 2011), Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung yếu tố “kiểm soát” quyền lực nhà nước tại Điều 2. Có hai phương thức cơ bản của kiểm soát quyền lực nhà nước là kiểm soát từ bên ngoài nhà nước và kiểm soát bên trong nhà nước. Nhưng kinh nghiệm cho thấy, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước bởi các cơ quan nhà nước sẽ hiệu quả hơn cả (quyền lực nhà nước phải được kiểm soát bởi quyền lực nhà nước).¹⁹ Vì vậy, việc thừa nhận sự kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trong Hiến pháp năm 2013 được coi là điểm mới quan trọng, chi phối mạnh mẽ việc xử lý mối quan hệ giữa các thiết chế trong bộ máy nhà nước với nhau và giữa bộ máy nhà nước với Nhân dân, với xã hội. Sự bổ sung đó làm cho nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước ta đầy đủ hơn, toàn diện hơn, sát với yêu cầu của NNQP, bảo đảm cho các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp thực thi có hiệu lực, hiệu quả chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Hiến pháp và pháp luật, giữ vững quyền lực nhà nước trong tay Nhân dân; tránh được việc lợi dụng, lạm dụng quyền lực; phòng chống quan liêu tham nhũng, lãng phí.²⁰

18 Trần Ngọc Đường, *tlđđ*, 2011, tr. 191.

19 Nguyễn Minh Đoan, “Phân công, phối hợp, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước theo nguyên tắc pháp quyền ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 5 (361), 2018, tr. 18-24.

20 Hoàng Thế Liên, *tlđđ*, tr. 36.

NNPQ luôn đặt ra yêu cầu cơ bản là phải có sự kiểm soát lẫn nhau giữa lập pháp và hành pháp. Trong NNPQ tư sản thì yêu cầu về sự kiểm soát giữa hai nhánh quyền lực này phải ở mức độ cân bằng, chế ước và đối trọng. NNPQ XHCN Việt Nam cũng đặt ra yêu cầu kiểm soát quyền lực lẫn nhau giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp, nhưng mục đích của việc kiểm soát này là nhằm tăng cường, hiệu quả trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp hướng đến mục tiêu quyền lực nhà nước là thống nhất. Do đó, mức độ của sự kiểm soát lẫn nhau giữa ba nhánh quyền lực khá ôn hòa chứ không gay gắt, chế ước hay đối trọng nhau. Mối quan hệ giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp trong NNPQ XHCN Việt Nam phải phản ánh rõ nét văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta: kiểm soát để làm việc tốt hơn, cùng nhau tiến bộ chứ không phải để tranh giành hay loại trừ nhau trong bối cảnh một Đảng cầm quyền. Do đó, các công cụ chế ước mang tính gay gắt như phủ quyết tuyệt đối, giải tán Quốc hội trước hạn sẽ rất khó được áp dụng trong bối cảnh chính trị và văn hóa truyền thống ở nước ta. Bản chất sự kiểm soát lẫn nhau giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp là khắc phục sự lạm quyền và tha hóa của quyền lực; đảm bảo quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp luôn thuộc về Nhân dân. “Quyền lực được ví như một dòng sông lớn. Khi giữ nó trong phạm vi giới hạn của hai bờ, nó có cả vẻ đẹp và sự hữu ích, nhưng khi nó phá vỡ bờ thì nó sẽ quá hung dữ như bị chặn đứng giữa dòng, nó sẽ cuốn trôi mọi thứ, tàn phá và hủy hoại bất cứ nơi nào mà nó đi qua”.²¹ Vì thế, kiểm soát quyền lực Nhà nước nói chung và kiểm soát lẫn nhau giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp nói riêng là nhu cầu tất yếu trong một xã hội dân chủ pháp quyền nhằm mục đích bảo đảm cho việc thực thi quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp có hiệu quả, đúng mục đích, ngăn chặn sự tha hóa quyền lực từ phía những cơ quan được Nhân dân ủy quyền khi thực hiện các loại quyền lực này.

Trong NNPQ XHCN Việt Nam, kiểm soát quyền lực không có “vùng cấm,” không cơ quan nào nằm ngoài sự kiểm soát từ cơ quan khác. Quốc hội, Chính phủ, và Tòa án kiểm soát lẫn nhau, đảm bảo quyền lực nhà nước được thực hiện hiệu quả. Các thiết chế như Chủ tịch nước, Hội đồng bầu cử quốc gia và Tổng kiểm toán nhà nước cũng tham gia kiểm soát quyền lực.²² Cần phải nhấn mạnh rằng, NNPQ XHCN Việt Nam đặt ra yêu cầu về chất lượng và hiệu quả của mô hình kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, cơ chế kiểm soát bên trong tổ chức quyền lực nhà nước chưa thật sự hiệu quả. Trong cơ chế kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay, cơ quan thực hiện quyền lập pháp (Quốc hội) chủ yếu tự kiểm soát mình mà chưa có sự kiểm soát đúng mức từ phía các cơ quan thực hiện quyền hành pháp và tư pháp;²³ đối với cơ quan thực hiện quyền hành pháp

21 Nicholas Bates, Margaret E. Bates, Carolyn A. Walker, *Legal Studies for Victoria*, (2nd ed.), Sydney : Butterworths, 1995, tr. 15.

22 Trần Ngọc Đường, *tldd*, 2020, tr. 101.

23 Nguyễn Minh Đoàn, *tldd*, 2018.

(Chính phủ), giám sát của Quốc hội ở một số trường hợp nhất định cũng chưa thật sự tốt, giám sát tối cao của Quốc hội đối với một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ dường như chưa thực hiện được trong thực tế;²⁴ còn tư pháp chỉ được trao quyền kiểm soát đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính mà chưa được trao quyền kiểm soát đối với quyền hoạch định chính sách của Chính phủ, không có quyền xem xét lại văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và văn bản quy phạm pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền thuộc hệ thống cơ quan hành chính nhà nước – Tòa án, chỉ có quyền “kiến nghị” về văn bản quy phạm pháp luật của các chủ thể thuộc hành pháp trong quá trình xem xét, xử lý vụ án.... Đối với cơ quan thực hiện quyền tư pháp (Tòa án), trong quá trình thiết kế cơ chế kiểm soát, ở một số trường hợp chưa coi trọng đến tính độc lập xét xử của Tòa án, tính hiệu quả của việc kiểm soát. Chẳng hạn, Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm đối với các thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là những chức danh thuần túy về chuyên môn, giữ vai trò quan trọng trong hoạt động xét xử, trong giữ gìn công lý, cần sự độc lập tuyệt đối trong quá trình thực thi nhiệm vụ, cần sự an tâm cống hiến mà không phải chịu những áp lực chính trị không cần thiết. Với đặc thù là “hoạt động mang tính chất chính trị – pháp lý ở tầm vĩ mô, tầm quốc gia thủ tục nghị trường với sự tranh luận phản biện dân chủ về những vấn đề trọng đại của quốc gia” thì rõ ràng nghị trường của Quốc hội không phù hợp để luận bàn, bỏ phiếu biểu quyết bất tín nhiệm đối với những chức danh hoạt động thuần túy về “chuyên môn, kỹ thuật, mang tính chất tài phán theo thủ tục tư pháp”.²⁵

Vì vậy, trong giai đoạn mới, cần tiếp tục nhận thức một cách đầy đủ hơn vai trò, tầm quan trọng của cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, xem đó là một trong các mục tiêu trọng tâm khi tiếp tục xây dựng và hoàn thiện NNPQ XHCN Việt Nam. Trong quá trình hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, không thể xem nhẹ vấn đề kiểm soát quyền lực của bất cứ nhánh nào nhưng kiểm soát phải có trọng tâm. Đồng thời, phải lưu ý đến đặc thù trong thực hiện quyền lực nhà nước của từng nhánh để thiết kế mô hình kiểm soát phù hợp, bảo đảm sự dung hòa và không phá vỡ nguyên tắc về sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp đã được Hiến pháp quy định. Ngoài ra, việc hoàn thiện cơ chế kiểm soát lẫn nhau giữa các nhánh quyền lực nhà nước cũng phải được đặt trong mối liên hệ tổng thể với việc hoàn thiện các phương thức kiểm soát khác bao gồm kiểm soát nội bộ của từng nhánh quyền lực ấy và kiểm soát từ bên ngoài do các chủ thể không phải là Nhà nước thực hiện. Quan trọng hơn cả là phải chú trọng đến tính hiệu quả của hoạt động kiểm soát để đáp ứng yêu cầu của NNPQ XHCN Việt Nam. ●

24 Trần Ngọc Đường, *tlđđ*, 2020, tr. 109.

25 Trần Ngọc Đường, “Tiếp tục đổi mới Quốc hội theo định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 05 (166), 2010, tr. 12-19.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nicholas Bates, Margaret E. Bates, Carolyn A. Walker, *Legal Studies for Victoria*, (2nd ed.), Sydney: Butterworths, 1995
- [2] Karl Marx và Friedrich Engels, *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, 1993 [trans: Marx and Engels, *Collected Works*, Vol. 5, National Political Publishing House, 1993]
- [3] Nguyễn Đăng Dung, *Chính phủ trong nhà nước pháp quyền (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008 [trans: Nguyen Dang Dung, *Government in the rule of law state* (Monograph), Vietnam National University Press, Ha Noi, 2008]
- [4] Nguyễn Đăng Dung, “Nguyên tắc quyền lực nhà nước thống nhất, cơ sở phân công, phối hợp và kiểm soát giữa ba quyền theo tinh thần Hiến pháp năm 2013”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 3, 2015 [trans: Nguyen Dang Dung, “The principle of unified state power, with division, coordination and control among the three powers in the spirit of the 2013 Constitution”, *Journal of State and Law*, No. 3, 2015]
- [5] Nguyễn Minh Đoan, “Phân công, phối hợp, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước theo nguyên tắc pháp quyền ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 5 (361), 2018 [trans: Nguyen Minh Doan, “Assignment, coordination, and control of the exercise of state power according to the principle of rule of law in Vietnam today”, *Journal of State and Law*, No. 5 (361), 2018]
- [6] Trần Ngọc Đường, “Tiếp tục đổi mới Quốc hội theo định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 05 (166), 2010 [trans: Tran Ngoc Duong, “Continuing to innovate the National Assembly towards building a socialist rule-of-law state”, *Journal of Legislative Studies*, No. 05 (166), 2010]
- [7] Trần Ngọc Đường, *Một số vấn đề về phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011 [trans: Tran Ngoc Duong, *Some issues of assignment, coordination and control of power in building a socialist rule-of-law state in Vietnam*, National Political Publishing House, 2011]
- [8] Trần Ngọc Đường, *Bản về nguyên tắc pháp quyền trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2020 [trans: Tran Ngoc Duong, *Discussing the rule of law principle in building a socialist rule of law state in Vietnam*, Judicial Publishing House, Hanoi, 2020]
- [9] Trần Thái Dương, “Bàn về khái niệm pháp quyền, nguyên tắc pháp quyền”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 3, 2017 [trans: Tran Thai Duong, “On the concept of rule of law and the principle of rule of law”, *State and Law Magazine*, No. 3, 2017]
- [10] Lê Tuấn Huy, *Triết học chính trị Montesquieu với việc xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006
- [11] Sébastien Lafrance, Shruti Bedi, and Hannah De Gregorio Leão, “Constitutional Theories of Emergency Powers and their Limits: Perspectives from Vietnam, India and Canada”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 4, No. 1, 2021, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0006>
- [12] Hoàng Thế Liên, *Hiến pháp năm 2013 – những điểm mới mang tính đột phá (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Tư pháp, 2015 [trans: Hoang The Lien, *2013 Constitution - groundbreaking new points* (Monograph), Judicial Publishing House, Hanoi, 2015]
- [13] Lê Minh Tâm, “Bàn về tính thống nhất của quyền lực nhà nước và sự phân công, phối hợp trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”, *Tạp chí Luật học*, số 5, 2003 [trans: Le Minh Tam, “Discussing the unity of state power and the division and coordination in the implementation of legislative, executive and judicial powers”, *Journal of Legal Studies*, No. 5, 2003]
- [14] Vũ Anh Tuấn, “Bàn thêm về mối quan hệ giữa phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 5(289), 2013 [trans: Vu Anh Tuan, “Further discussion on the relationship between assignment, coordination and control of state power in Vietnam today”, *Journal of State and Law*, No. 5(289), 2013]
- [15] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, 2022 [trans: Ho Chi Minh City University of Law, *Vietnamese Constitution Textbook*, First edition, Hong Duc Publishing House, 2022]
- [16] Vũ Thu, “Bàn về vấn đề tổ chức quyền lực nhà nước”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 7, 2017 [trans: Vu Thu, “Discussing the issue of state power organization”, *Journal of State and Law*, No. 7, 2017]
- [17] Võ Khánh Vinh, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013 [trans: Vo Khanh Vinh, *Theoretical and practical issues on amending and supplementing the 1992 Constitution* (Monograph), Social Sciences Publishing House, Hanoi, 2013]
- [18] Jeremy Waldron, “Separation of powers in thought and practice”, *Boston College Law Review*, Vol. 54, 2013